ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 544 /QĐ-UBND	*Cẩm Bình, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 08/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ các Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Cẩm Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công năm 2026; số 392/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 của UBND xã Cẩm Bình về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình;

Căn cứ Báo cáo số 12/TTr-Cty ngày 19/3/2026 của Công ty CP xây dựng Sáng Hồng về việc báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình;

Xét đề nghị của Tổ thực hiện các dự án theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND và Thông báo kết quả thẩm định số 04/KT ngày 20/3/2026 của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình.

2. Địa điểm xây dựng: xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Bình.

5. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần DHT 668.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cống nhằm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. đảm bảo đoạn tuyến được đồng bộ và thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại cho nhân dân trong khu vực. Góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của xã trong giai đoạn đất nước đang hoàn thiện và đổi mới theo chính quyền 2 cấp.

8. Quy mô đầu tư:

8.1. Phần Đường giao thông:

- Hướng tuyến: Làm mới tuyến Xây dựng cống Đình và đường hai đầu cống thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình với tổng chiều dài tuyến 128,52m, đạt tiêu

chuẩn đường GTNT loại B theo TCVN 10380:2014, Điểm đầu tuyến nối tiếp đường bê tông mặt 3,50m tại thôn Bình Minh; điểm cuối tuyến nối tiếp vào đường bê tông mặt 3,50m thôn Bình Minh xã Cẩm Bình.

- Bình diện tuyến: Cơ bản bám theo đường cũ hiện có, cải thiện cục bộ một số vị trí bình đồ tuyến đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật, trên cơ sở phù hợp với quy mô, cấp hạng tuyến đường và điều kiện địa hình, địa vật thực tế, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng.

- Trắc dọc tuyến: Cơ bản bám theo đường cũ hiện trạng, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường, khống chế cao độ tại vị trí qua khu dân cư, điểm đầu, điểm cuối các đoạn tuyến, đảm bảo kết nối giao thông an toàn, thuận tiện.

- Trắc ngang tuyến: Bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 5,00m; Bề rộng mặt đường: $B_{mặt}$ = 3,50m; bề rộng lề đường: $B_{lề\ đường}$ = 2x0,75m;

- Nền đường: Đắp đất đồi đầm đạt độ chặt K≥0,95 (CBR≥4) đối với phần nền đường mở rộng, làm mới; riêng 30cm nền đường đào dưới đáy áo đường đảm bảo độ đầm chặt K≥0,95. Trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày tối thiểu 20cm; đánh cấp với các vị trí có độ dốc ngang đường tự nhiên ≥20%. Độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5.

- Mặt đường: Đối với mặt đường làm mới: Lớp mặt bê tông xi măng M250, đá 1x2 dày 18cm; lớp bạt xác rắn ngăn cách; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 (d_{max}=37,5mm) dày 15cm. Đối với mặt đường tăng cường trên đường cũ: Lớp mặt đường bê tông xi măng M250, đá 1x2 dày 18cm; lớp bạt xác rắn ngăn cách; lớp bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 2 (d_{max}=37,5mm).

- Đường giao: Các nút giao, đường giao hiện trạng được giữ nguyên hình thức giao cắt và bề rộng, chỉ thiết kế vuốt nối mặt bằng, cao độ vào tuyến chính đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Kết cấu mặt đường giao tương tự kết cấu đường chính;

- Thoát nước dọc:

Tại các vị trí nền đường đào hoặc nền đường đắp thấp bố trí rãnh dọc hình thang có kích thước (0,40+1,20)x0,40m.

- Thoát nước ngang: Trên tuyến thiết kế 01 cống tròn D = 0,75m và 01 cống hộp nxBxH=2x(4x3)m. Kết cấu cống:

+ Cống tròn: Móng cống, móng tường đầu, móng tường cánh, gia cố chân khay sân cống thượng hạ lưu bằng bê tông M150, đá 2x4 trên lớp dăm cát đệm 10cm; tường đầu, tường cánh bằng bê tông M200, đá 2x4; ống cống bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2 thi công lắp ghép.

+ Cống hộp: Móng cống, móng tường đầu, móng tường cánh, gia cố sân cống thượng hạ lưu bằng bê tông M200, đá 2x4 trên lớp dăm cát đệm dày 10cm (riêng móng tường đầu và móng tường cánh được gia cố cọc tre với mật độ 25 cọc/m^2, chiều dài cọc 2,50m); tường đầu, tường cánh cống bằng bê tông M200, đá 2x4; thân cống bằng bê tông cốt thép M300, đá 1x2.

- Hệ thống đảm bảo giao thông: Thiết kế hoàn thiện hệ thống vạch sơn, biển báo theo QCVN41/2024 và Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc theo TCCS 34:2020/ TCĐBVN.

8.2. Các hạng mục khác: Theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Phòng Kinh tế thẩm định).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Tiêu chuẩn khảo sát: - Tiêu chuẩn khảo sát: TCXD 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình; TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát; TCVN 9437:2012 Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình; TCVN 4195-2012 ÷ TCVN 4202-2012 Các tiêu chuẩn thí nghiệm đất trong phòng và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Tiêu chuẩn thiết kế: Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn: TCVN 10380:2014; Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô theo TCVN 4054:2005; TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông; TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - yêu cầu thiết kế; TCVN 7957:2023 Thoát nước và mạng lưới bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế; - Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/ TCĐBVN.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 2.016.308.000 đồng

(Hai tỷ, không trăm mười sáu triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.562.765.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	43.757.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	200.110.000 đồng
- Chi phí khác:	26.375.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	183.301.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách xã và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Tổ thực hiện các dự án theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND triển khai thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phòng Kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Tổ trưởng Tổ thực hiện dự án theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TICH

Lê Nhật Linh